

THÔNG TIN CHI TIẾT THỦ TỤC

Tên thủ tục	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản
Lĩnh vực	Chứng thực
Cơ quan thực hiện	Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none">• Trực tiếp
Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none">• + Người yêu cầu chứng thực nộp 01 bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực.• + Người thực hiện chứng thực kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ yêu cầu chứng thực, nếu đầy đủ, tại thời điểm chứng thực người từ chối nhận di sản tự nguyện, minh mẫn và nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì thực hiện chứng thực• + Người từ chối nhận di sản ký trước mặt người thực hiện chứng thực.• + Trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký được thì phải đi kèm chỉ; nếu người đó không đọc được, không nghe được, không ký, không đi kèm chỉ được thì phải có 02 (hai) người làm chứng. Người làm chứng phải có đủ năng lực hành vi dân sự và không có quyền, lợi ích hoặc nghĩa vụ liên quan đến giao dịch.• + Người thực hiện chứng thực ghi lời chứng theo mẫu quy định; ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào sổ chứng thực. Đối với văn bản từ chối có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của văn bản từ chối nhận di sản. Trường hợp văn bản từ chối nhận di sản có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai.• + Trường hợp phải phiên dịch thì người phiên dịch có trách nhiệm dịch đầy đủ, chính xác nội dung của văn bản từ chối nhận di sản, nội dung lời chứng cho người yêu cầu chứng thực và ký vào từng trang văn bản từ chối nhận di sản với tư cách là người phiên dịch.

Thời hạn giải quyết	<p>Trực tiếp</p> <ul style="list-style-type: none"> Nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời hạn giải quyết: Không quá 02 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực. Trường hợp kéo dài thời hạn giải quyết thì người tiếp nhận hồ sơ phải có phiếu hẹn ghi rõ thời gian (giờ, ngày) trả kết quả cho người yêu cầu chứng thực. 								
Phí	Không								
Lệ Phí	Không								
Thành phần hồ sơ	<p>Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây:</p> <table border="1" data-bbox="536 790 1426 1328"> <thead> <tr> <th data-bbox="536 790 1302 920">Tên giấy tờ</th> <th data-bbox="1302 790 1426 920">Mẫu đơn, Số tờ lượng khai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="536 920 1302 1043">+ Dự thảo văn bản từ chối nhận di sản;</td> <td data-bbox="1302 920 1426 1043">Bản chính: 1 Bản sao: 0</td> </tr> <tr> <td data-bbox="536 1043 1302 1167">+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu);</td> <td data-bbox="1302 1043 1426 1167">Bản chính: 0 Bản sao: 1</td> </tr> <tr> <td data-bbox="536 1167 1302 1328">+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).</td> <td data-bbox="1302 1167 1426 1328">Bản chính: 0 Bản sao: 1</td> </tr> </tbody> </table>	Tên giấy tờ	Mẫu đơn, Số tờ lượng khai	+ Dự thảo văn bản từ chối nhận di sản;	Bản chính: 1 Bản sao: 0	+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu);	Bản chính: 0 Bản sao: 1	+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).	Bản chính: 0 Bản sao: 1
Tên giấy tờ	Mẫu đơn, Số tờ lượng khai								
+ Dự thảo văn bản từ chối nhận di sản;	Bản chính: 1 Bản sao: 0								
+ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu);	Bản chính: 0 Bản sao: 1								
+ Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó (xuất trình kèm theo bản chính để đối chiếu).	Bản chính: 0 Bản sao: 1								
Yêu cầu - điều kiện	.								
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> Nghị định 23/2015/NĐ-CP Số: 23/2015/NĐ-CP Thông tư 20/2015/TT-BTP Số: 20/2015/TT-BTP Thông tư 226/2016/TT-BTC Số: 226/2016/TT-BTC 								
Biểu mẫu đính kèm									
Kết quả thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> Văn bản từ chối nhận di sản được chứng thực 								